TÓM TẮT
BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE MÔ TÔ – XE GẮN MÁY

Quy tắc bảo hiểm áp dụng	Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe mô tô – xe gắn máy ban hành kèm theo quyết định số 1818/QĐ-PHH ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC)
Phạm vi bảo hiểm	Quy tắc bảo hiểm này bao gồm các phạm vi bảo hiểm A, B, C. Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của BIC không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH. **1. Phạm vi A: Cháy, nổ** BIC bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất xe xảy ra do cháy, nổ. **2. Phạm vi B: Mất trộm, mất cắp, cướp toàn bộ** BIC bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất xe xảy ra do mất trộm, mất cắp, mất cướp trong các trường hợp sau: 2.1 Mất trộm tại các điểm trông giữ xe của trường học, bệnh viện, cơ quan nhà nước và tòa nhà, bãi giữ xe công cộng có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép đồng thời có phát phiếu giữ xe. 2.2 Tại nhà (nơi cư trú) bị trộm cắp đột nhập, cạy phá có dấu vết để lại và/hoặc bị tấn công hoặc đe dọa tấn công bằng vũ lực. 2.3 Bị cướp (có xác nhận của Cơ quan Công an). **3. Phạm vi C: Tổn thất vật chất do các nguyên nhân khác** BIC bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất xe trong những trường hợp sau đây: 3.1 Đâm, va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe. 3.2 Những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên gây ra gồm: bão, lũ, lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần. 3.3 Vật thể từ bên ngoài tác động lên xe. 3.4 Tổn thất đối với xe mô tô, xe gắn máy trong quá trình được chuyên chở bằng các phương tiện khác trong giới hạn lãnh thổ Việt Nam (loại trừ việc vận chuyển bằng các phương tiện đường hàng không) với điều kiện xe mô tô, xe gắn máy được bảo hiểm này phải được áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp cho việc vận chuyển theo quy định của pháp luật. Ngoài các phạm vi A, B, C nói trên, BIC còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh trong tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: - Chi phí ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất: tối đa 10% số tiền bảo hiểm; - Chi phí giám định tổn thất.
Các điểm loại trừ	1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Lái xe, những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe, thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm.

	2. Lái xe có nồng độ cồn từ 50 miligam/100mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở trở lên tại thời điểm xảy ra tai nạn; sử dụng ma túy, chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật. 3. Xe sử dụng để đua xe (hợp pháp hoặc bất hợp pháp); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật. 4. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "Cấm đi ngược chiều"), rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định; xe dừng, đỗ, lùi trái quy định trên cầu hoặc trên đường (trừ trường hợp bất khả kháng). 5. Xe sử dụng để cướp giật hoặc vào các mục đích bất hợp pháp. 6. Chiến tranh, nội chiến, đình công, bạo động dân sự, khủng bố 7. Thiệt hại gây ra hậu quả gián tiếp bao gồm: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại. 8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản). 9. Cháy, nổ do lỗi của nhà sản xuất hoặc do người sử dụng tự ý thay đổi/lắp thêm các linh kiện không theo thiết kế ban đầu của nhà sản xuất là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ. 10. Vận chuyển hàng hóa cồng kềnh, chất cháy nổ trái quy định của pháp luật. 11. Xe bị trưng dụng, tịch thu bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền. **12. Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng với phạm vi A** 12.1 Tổn thất xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại khoản 14.1. Điều 14 12.2 Xe vận chuyển xăng, dầu, gas. 12.3 Xe mô tô, xe gắn máy điện cháy, nổ xuất phát từ việc sử dụng pin không do nhà sản xuất xe phân phối, lắp đặt chính hãng hoặc sử dụng pin không tuân thủ hướng dẫn, điều kiện sử dụng và bảo quản pin của nhà sản xuất. 12.4 Tổn thất phát sinh là kết quả của việc sử dụng trái phép xe được bảo hiểm hoặc không được cho phép bởi chủ xe. 12.5 Những vụ tổn thất dưới mức khấu trừ quy định trên HĐBH (áp dụng đối với tổn thất bộ phận). **13. Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng với phạm vi B** 13.1 Tổn thất xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại khoản 14.2. Điều 14. 13.2 Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê, cho mượn, siết nợ, cầm cố, tranh chấp kinh tế). Thiệt hại bị quy cho hành vi lừa đảo, lợi dụng lòng tin của bất kỳ người nào mà theo định nghĩa của Bộ luật hình sự là lừa đảo, phạm tội, lợi dụng lòng tin hoặc do hành vi gian lận, không trung thực, thông đồng với kẻ gian của Người được bảo

	hiểm, lái xe. 13.3 Xe bị mất do trộm đột nhập vào nhà nhưng không để lại dấu vết cậy, phá, sử dụng công cụ/thiết bị mở khóa để đột nhập hoặc mất tại các bãi gửi xe không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và/hoặc không phát phiếu, thẻ gửi xe hoặc các hình thức tương tự, không có bằng chứng, không xác định được nguyên nhân hoặc do sự bất cẩn của chủ xe, lái xe gây ra. **14 Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng với phạm vi C** 14.1 Tổn thất xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại khoản 14.3. Điều 14. 14.2 Lái xe chưa đủ độ tuổi hoặc quá độ tuổi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy theo quy định pháp luật giao thông đường bộ; Lái xe không có giấy phép lái xe hoặc sử dụng giấy phép lái xe không hợp lệ (có số phôi ghi ở mặt sau không trùng với số phôi được cấp mới nhất trong hệ thống thông tin Giấy phép lái xe) hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe mô tô, xe gắn máy bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn, hoặc bị tạm giữ Giấy phép lái xe mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng lái xe không đến giải quyết hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe. Điểm loại trừ này áp dụng khi xe tham gia giao thông/hoạt động do lái xe điều khiển.. 14.3 Xe chở từ 4 người trở lên (không tính trẻ em dưới 07 tuổi). 14.4 Xe thay đổi kết cấu, tổng thành không đúng với thiết kế của nhà sản xuất. 14.5 Mất bộ phận của xe. 14.6 Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước. 14.7 Hao mòn, hỏng hóc tự nhiên; tổn thất trong quá trình sửa chữa (gồm cả chạy thử); hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất. 14.8 Săm lốp, nhãn hiệu, đề can, chắn bùn, biểu tượng nhà sản xuất trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn. 14.9 Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất lắp ráp. 14.10 Tổn thất phát sinh là kết quả của việc sử dụng trái phép xe được bảo hiểm hoặc không được cho phép bởi chủ xe. 14.11 Những vụ tổn thất dưới mức khấu trừ quy định trên HĐBH (áp dụng đối với tổn thất bộ phận).
Giảm trừ bồi thường	1. Áp dụng giảm trừ từ 10% đến 30% số tiền bồi thường trong trường hợp vi phạm các trách nhiệm quy định tại điểm 6.2.7 khoản 6.2. Điều 6 (không áp dụng quy định này đối với trường hợp mất cắp, mất cướp toàn bộ xe). xe chở 3 người (không tính trẻ em dưới 07 tuổi). 2. Áp dụng giảm trừ từ 50% đến 90% số tiền bồi thường trong trường hợp vi phạm các trách nhiệm quy định tại điểm 6.2.8 và 6.2.9 khoản 6.2. Điều 6.

	Khi Người được bảo hiểm bị áp dụng nhiều mức giảm trừ khác nhau thì BIC sẽ chọn mức giảm trừ cao nhất.
Mức khấu trừ	- Mức khấu trừ là số tiền được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/HĐBH mà Chủ xe phải tự gánh chịu trong mỗi vụ bồi thường bộ phận của xe mô tô, xe gắn máy tham gia bảo hiểm vật chất xe mô tô, xe gắn máy tại BIC. - BIC không bồi thường các mức khấu trừ được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/HĐBH đối với mỗi vụ bồi thường sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của HĐBH. - BIC áp dụng mức khấu trừ là 1.000.000 đồng/vụ tổn thất. Trường hợp áp dụng mức khấu trừ khác, mức khấu trừ sẽ được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/HĐBH.
Số tiền bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm là giá trị xe khách hàng khai báo. Giá trị xe là giá xe mô tô, xe gắn máy mua mới 100%, trường hợp khách hàng không nhớ giá trị xe có thể tham khảo giá bán xe mới 100% cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh của hãng xe, đại lý bán xe. Trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn số tiền lẽ ra phải được bảo hiểm theo quy định tại Điều 16 thì số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và số tiền lẽ ra phải được bảo hiểm như quy định nêu trên.